

CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ

CDSMED

Số: 1704/2026/CV-CDSMED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

## VĂN BẢN CÔNG BỐ

### Tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED

Mã số thuế hoặc Số giấy phép thành lập Văn phòng đại diện: 0106486319

Địa chỉ: B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cố định: 0982 676751 Fax:

Email: info@cdsmed.vn

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở:

Họ và tên: Ngô Minh Bắc

Số Căn cước/Định danh/Hộ chiếu: 001085021772 ngày cấp: 18/02/2025 nơi cấp: Bộ Công an.

Điện thoại cố định: 0982.676751 Điện thoại di động: 0982676751

3. Trang thiết bị y tế thuộc loại A:

Trang thiết bị y tế chung<sup>4</sup>:  hoặc Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro:

Tên trang thiết bị y tế<sup>5</sup>: Hộp đựng dụng cụ tiết trùng

Tên thương mại<sup>6</sup> (nếu có): .....

Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có): .....

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có): Theo phụ lục

Quy cách đóng gói (nếu có): .....

Mục đích sử dụng: Dùng để chứa dụng cụ trong quá trình đóng gói, tiết trùng, vận chuyển, lưu trữ,...

Tên cơ sở sản xuất: CIS Medical Technology (Nanjing) Co.,Ltd.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Địa chỉ đăng ký: Room 217-12, #9 Building, 277 Dongqi Road, Qilin Technology Zone, Jiangning District, Nanjing, China.

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

Địa chỉ sản xuất: 5<sup>th</sup> Floor, Building 3, Jinjulong Building, No. 9 Gaohu Road, Jiangning Development Zone, Nanjing City.

Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 13485:2016

4. Đối với trang thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất:

Tên chất ma túy, tiền chất: ..... Tên khoa học: .....

Mã thông tin CAS: .....

Nồng độ, hàm lượng chất ma túy, tiền chất: .....

Tổng hàm lượng chất ma túy, tiền chất trong một đơn vị đóng gói nhỏ nhất:

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd.

Địa chỉ chủ sở hữu: 2nd Floor, Building 2, Block 01, Kairun Mansion, No. 8 Wenzhu Road, Yuhuatai District, Nanjing City, Jiangsu Province China 210012.

6. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED

Địa chỉ: B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại cố định: 0982 676751 Điện thoại di động: .....

7. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước: .....

### Công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A

Hồ sơ kèm theo gồm:

|    |   |                                     |
|----|---|-------------------------------------|
| 1. | Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485   | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 2. | Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế  | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 3. | Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành   | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 4. | Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt   | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 5. | Tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của trang thiết bị y tế do chủ sở hữu trang thiết bị y tế ban hành   | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 6. | Tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Việt kèm theo tài liệu về nguyên vật liệu, về an toàn của sản phẩm, quy trình sản xuất, các báo cáo nghiên cứu lâm sàng và tiền lâm sàng bao gồm báo cáo độ ổn định đối với thuốc thử, chất hiệu chuẩn, vật liệu kiểm soát in vitro. | <input type="checkbox"/>            |
| 7. | Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng  | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 8. | Giấy chứng nhận hợp chuẩn   | <input type="checkbox"/>            |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|     |   |                                     |
|-----|---|-------------------------------------|
| 9.  | Đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước: kết quả đánh giá các thông số hóa, lý, vi sinh và các thông số khác do cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp cấp hoặc Giấy chứng nhận đánh giá chất lượng do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro | <input type="checkbox"/>            |
| 10. | Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt; đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu kèm theo bản gốc bằng tiếng Anh do chủ sở hữu trang thiết bị y tế ban hành  | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 11. | Mẫu nhãn trang thiết bị y tế  | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 12. | Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu  | <input checked="" type="checkbox"/> |

Cơ sở công bố tiêu chuẩn áp dụng cam kết:

1. Nội dung thông tin công bố là chính xác, hợp pháp và theo đúng quy định. Nếu có sự giả mạo, không đúng sự thật cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Bảo đảm chất lượng và lưu hành trang thiết bị y tế theo đúng hồ sơ đã công bố.
3. Cập nhật các thay đổi liên quan đến hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

**Người đại diện hợp pháp của cơ sở**



**GIÁM ĐỐC**

*Ngô Minh Bắc*

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

## PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

| STT      | TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ            | ĐƠN VỊ TÍNH | CHUNG LOẠI SẢN PHẨM                    | MÃ SẢN PHẨM  | QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ) | TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT                | TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU            | TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH          | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH   |
|----------|------------------------------------|-------------|--|--------------|----------------------------|--|--|-----------------------------|--|
| <b>I</b> | <b>HỘP ĐỰNG DỤNG CỤ TIẾT TRÙNG</b> |             | <b>Sterilization Box</b>               |              |                            |  |  |                             |  |
| 1        | Hộp đựng dụng cụ nội soi           | Cái         | Laparoscopic Instrument Box            | LHJ-542507   |                            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 2        | Hộp đựng dụng cụ nội soi           | Cái         | Laparoscopic Instrument Box            | LHJ-542510   |                            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 3        | Hộp đựng dụng cụ nội soi (2 tầng)  | Cái         | Laparoscopic Instrument Box (2 layers) | LHJ-533015-2 |                            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 4        | Hộp đựng dụng cụ nội soi (2 tầng)  | Cái         | Laparoscopic Instrument Box (2 layers) | LHJ-542510-2 |                            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 5        | Hộp đựng ống nội soi               | Cái         | Endoscope Box                          | LHJ-450804   |                            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 6        | Hộp đựng ống nội soi               | Cái         | Endoscope Box                          | LHJ-270804   |                            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|    |   |     |  |              |  |  |  |                             |  |
|----|---|-----|--|--------------|--|--|--|-----------------------------|--|
| 7  | Hộp đựng ống nội soi                                | Cái | Endoscope Box                                      | LHJ-580804   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 8  | Hộp đựng ống nội soi                                | Cái | Endoscope Box                                      | LHJ-650804   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 9  | Hộp đựng dụng cụ nội soi cắt đốt bằng điện          | Cái | Electric Cutting Mirror Instrument Box             | LHJ-422809   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 10 | Hộp đựng dụng cụ nội soi thận qua da                | Cái | Percutaneous Nephroscope Box                       | LHJ-452007   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 11 | Hộp đựng dụng cụ nội soi bàng quang (2 tầng)        | Cái | Cystoscope Instrument Box (2 layers)               | LHJ-532309-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 12 | Hộp đựng dụng cụ cắt đốt tử cung bằng điện (3 tầng) | Cái | Electric Uterine Cutting Instrument Box (3 layers) | LHJ-552513-3 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 13 | Hộp đựng dụng cụ nội soi thanh quản (2 tầng)        | Cái | Laryngoscope Instrument Box (2 layers)             | LHJ-432109-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 14 | Hộp đựng dụng cụ nội soi xoang (3 tầng)             | Cái | Sinusoscope Instrument Box (3 layers)              | LHJ-362609-3 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 15 | Hộp dụng cụ đa năng                                 | Cái | Universal Box                                      | LHJ-302005   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|    |   |     |   |              |  | Trung Quốc   | Trung Quốc   |                             | Nội, Việt Nam  |
|----|---|-----|---|--------------|--|--|--|-----------------------------|--|
| 16 | Hộp đựng cụ đa năng                           | Cái | Universal Box                               | LHJ-302007   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 17 | Hộp đựng cụ đa năng (2 tầng)                  | Cái | Universal Box (2 layers)                    | LHJ-302009-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 18 | Hộp đựng kính hiển vi có đệm silicon          | Cái | Microscope Box with Silicone Pad            | LHJ-251602   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 19 | Hộp đựng kính hiển vi có đệm silicon          | Cái | Microscope Box with Silicone Pad            | LHJ-261603   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 20 | Hộp đựng kính hiển vi có đệm silicon (2 tầng) | Cái | Microscope Box with Silicone Pad (2 layers) | LHJ-261604-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 21 | Hộp đựng kính hiển vi có giá đỡ silicon       | Cái | Microscope Box with Silicone Bracket        | LHJ-252505   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 22 | Hộp đựng kính hiển vi có giá đỡ silicon       | Cái | Microscope Box with Silicone Bracket        | LHJ-271206   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 23 | Hộp đựng kính hiển vi có giá đỡ silicon       | Cái | Microscope Box with Silicone Bracket        | LHJ-252507   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 24 | Hộp đựng kính hiển vi                         | Cái | Microscope Box with Silicone                | LHJ-372305   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./            | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./            | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà               |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Số Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|    |  |     |  |              |  |  |  |                             |  |
|----|--|-----|--|--------------|--|--|--|-----------------------------|--|
|    | có giá đỡ silicon  |     | Bracket  |              |  | Trung Quốc   | Trung Quốc   |                             | Nội, Việt Nam  |
| 25 | Hộp đựng kính hiển vi có giá đỡ silicon                      | Cái | Microscope Box with Silicone Bracket                               | LHJ-372307   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 26 | Hộp đựng kính hiển vi có giá đỡ silicon (2 tầng)             | Cái | Microscope Box with Silicone Bracket (2 layers)                    | LHJ-252510-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 27 | Hộp đựng ống soi đường mật mềm                               | Cái | Flexible Choledochoscope Box                                       | LHJ-603010   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 28 | Hộp đựng bộ đầy đủ dụng cụ nội soi lỗ liên đốt sống (3 tầng) | Cái | Complete Set of Intervertebral Foramen Mirror Apparatus (3 layers) | LHJ-542513-3 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 29 | Hộp đựng dụng cụ nội soi lỗ liên đốt sống                    | Cái | Intervertebral Foraminal Endoscope Box                             | LHJ-361307   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 30 | Hộp đựng ống nội soi tử cung                                 | Cái | Hysteroscope Box   | LHJ-401407   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 31 | Hộp đựng dụng cụ đa năng                                     | Cái | Universal Instrument Box   | LHJ-602505   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 32 | Hộp đựng dụng cụ đa năng                                     | Cái | Universal Instrument Box   | LHJ-602510   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|    |   |     |  |              |  |  |  |                             |  |
|----|---|-----|--|--------------|--|--|--|-----------------------------|--|
| 33 | Hộp đựng ống nội soi niệu quản                  | Cái | Ureteroscope Box                       | LHJ-601408   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 34 | Hộp đựng ống nội soi niệu quản                  | Cái | Ureteroscope Box                       | LHJ-661408   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 35 | Hộp đựng ống nội soi niệu quản                  | Cái | Ureteroscope Box                       | LHJ-701408   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 36 | Hộp đựng ống nội soi niệu quản                  | Cái | Ureteroscope Box                       | LHJ-732010   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 37 | Hộp đựng dụng cụ nội soi khớp (2 tầng)          | Cái | Arthroscopic Instrument Box (2 layers) | LHJ-432514-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 38 | Hộp đựng ống nội soi bằng PPSU                  | Cái | PPSU Endoscope Box                     | PPSU-450704  |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 39 | Hộp đựng ống nội soi bằng PPSU                  | Cái | PPSU Endoscope Box                     | PPSU-270704  |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 40 | Hộp đựng kính hiển vi bằng PPSU có đệm silicone | Cái | PPSU Microscope Box with Silicone Pad  | PPSU-221402  |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 41 | Hộp đựng kính hiển vi bằng PPSU có đệm silicone | Cái | PPSU Microscope Box with Silicone Pad  | PPSU-160902  |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Số Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|    |  |     |  |               |  |  |  |                             |  |
|----|--|-----|--|---------------|--|--|--|-----------------------------|--|
| 42 | Hộp đựng kính hiển vi bằng PPSU có đệm silicone          | Cái | PPSU Microscope Box with Silicone Pad            | PPSU-261602   |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 43 | Hộp đựng kính hiển vi bằng PPSU có đệm silicone (2 tầng) | Cái | PPSU Microscope Box with silicone Pad (2 layers) | PPSU-261504-2 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 44 | Hộp đựng ống nội soi bằng nhựa silicone (màu trắng)      | Cái | Silicone Resin Endoscope Box (white)             | GSZ-321006    |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 45 | Hộp đựng ống nội soi bằng nhựa silicone (màu trắng)      | Cái | Silicone Resin Endoscope Box (white)             | GSZ-461006    |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 46 | Giỏ inox   | Cái | Stainless Steel Basket                           | BXG-270905    |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 47 | Giỏ inox   | Cái | Stainless Steel Basket                           | BXG-450905    |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 48 | Đệm silicon  | Cái | Silicone Pad                                     | SP-3020       |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 49 | Đệm silicon  | Cái | Silicone Pad                                     | SP-5425       |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 50 | Đệm silicon  | Cái | Silicone Pad                                     | SP-6030       |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TÊ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.

|    |                                     |     |                     |         |  | Trung Quốc   | Trung Quốc   |                             | Nội, Việt Nam  |
|----|-------------------------------------|-----|---------------------|---------|--|--|--|-----------------------------|--|
| 51 | Đệm silicon                         | Cái | Silicone Pad        | SP-7648 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 52 | Dải silicon có rãnh cố định dụng cụ | Cái | Silicone Slot Strip | SST-230 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 53 | Dải silicon có rãnh cố định dụng cụ | Cái | Silicone Slot Strip | SST-075 |  | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CIS Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd./ Trung Quốc | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ CDSMED | B17, Lô 3, KĐT Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở

<sup>3</sup> Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<sup>4</sup> Là trang thiết bị y tế không phải trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro

<sup>5</sup> Ghi tên trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt phù hợp với mục đích sử dụng của trang thiết bị y tế, trừ trường hợp không thể Việt hóa

<sup>6</sup> Ghi tên thương mại do Chủ sở hữu trang thiết bị y tế đặt.